

Số: 14/QĐST – HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lô Thị H** - Sinh năm: 1988.

Trú tại: Xóm ĐT- ĐK, xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Q** – Sinh năm: 1986

Trú tại: Xóm ĐT- ĐK, xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lô Thị H** và anh **Hà Văn Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị **Lô Thị H** và anh **Hà Văn Q** thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung: **Hà Thị S**, sinh ngày 21/4/2008 và **Hà Văn Nhật Tr**, sinh ngày 01/3/2010 cho anh **Q** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cho anh Q, mỗi con 1.250.000 đồng/ 01 tháng, hai con là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, thi hành kể từ tháng 02/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chi H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lô Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số **0006356 ngày 06/01/2020**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- *Tòa án tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *CCTHADS huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã ND-Tân kỳ - Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ
Thẩm phán

Trần Thị Hồng Vân